



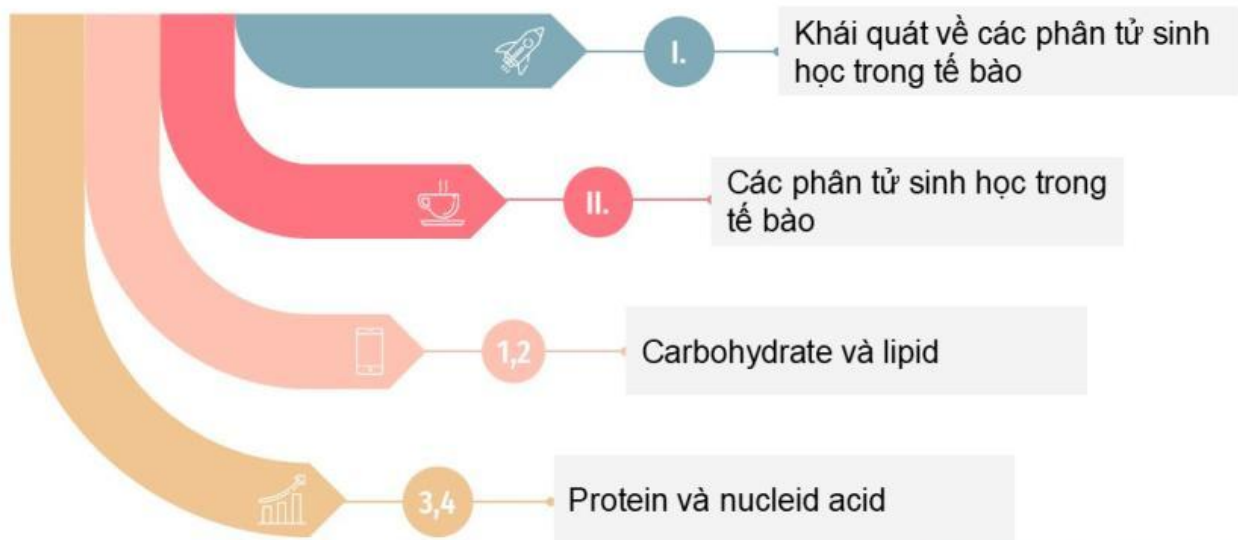
BÀI 6

CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO

Sinh học 10

 **LIVEWORKSHEETS**

CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO





1. Thế nào là phân tử sinh học?

2. Có những phân tử sinh học chính nào tham gia cấu tạo tế bào và cơ thể sinh vật?

3. Các phân tử nào sau đây là phân tử sinh học?

Lipid

CaCO_3

Protein

HCl

Iod

nước

Carbohydrate

(CH_3COOH)

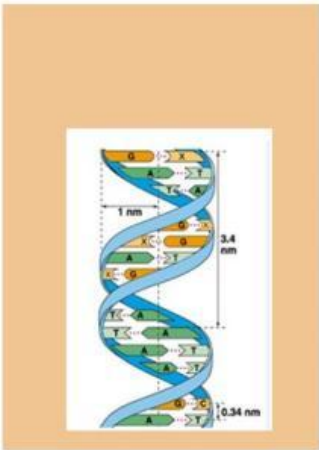
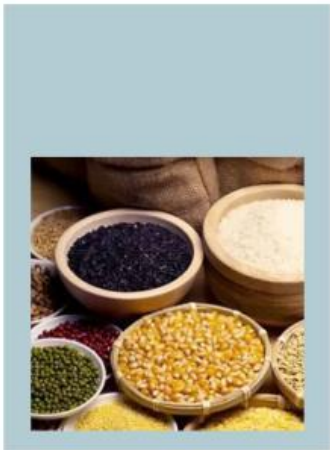
NaCl

Nucleic acid

Phân tử sinh học

Phân tử vô cơ

Gọi tên cái đại phân tử trong hình dưới đây



Các đại phân tử trong tế bào

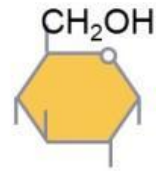


II. Các phân tử sinh học trong tế bào

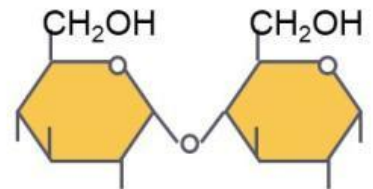
1. Carbohydrate

a. Đặc điểm chung

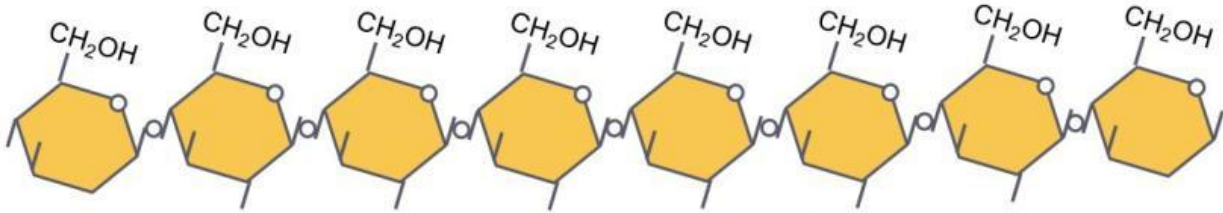
- Nguyên tố cấu tạo:
- Cấu tạo theo nguyên tắc , đơn phân là các đường đơn.
- Chia thành 3 loại: , ,
- Đa số có vị ngọt trong nước, một số có



Đường đơn
(monosaccharide)



Đường đôi
(disaccharide)



Đường đa (polysaccharide)



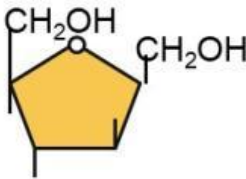
II. Các phân tử sinh học trong tế bào

1. Carbohydrate b. Các loại carbohydrate

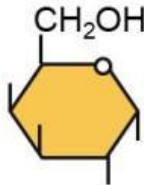
	Cấu trúc	Ví dụ	Chức năng
Đường đơn	Cacbon	cacbon: ribose, deoxyribose cacbon: glucose, fructose, galactose	- Cấu tạo - Trực tiếp cung cấp cho các hoạt động sống.



Glucose



Fructose



Galactose



II. Các phân tử sinh học trong tế bào

1. Carbohydrate

b. Các loại carbohydrate

	Cấu trúc	Ví dụ	Chức năng
Đường đôi	2 liên kết với nhau bằng liên kết 	- glucose + fructose. - 2 glucose. - glucose + galactose	Dự trữ năng lượng



Saccharose



Maltose



LIVEWORKSHEETS

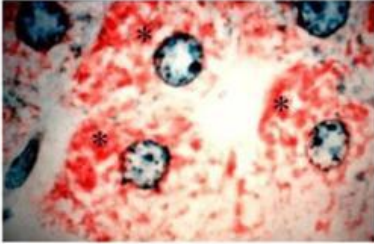


II. Các phân tử sinh học trong tế bào

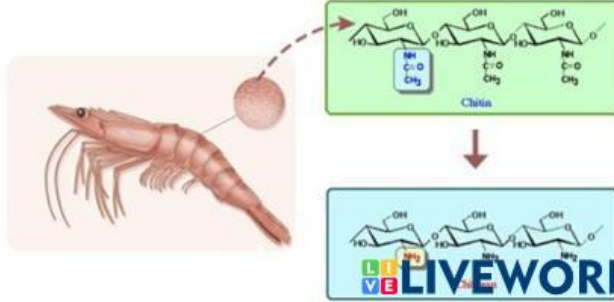
1. Carbohydrate

b. Các loại carbohydrate

	Cấu trúc	Ví dụ	Chức năng
Đường đa	Nhiều [] LK với nhau bằng LK []	- Tinh bột. - Cellulose. - Glycogen. - Chitin.	- [] năng lượng (tinh bột ở thực vật, glycogen ở nấm và động vật). - Cấu tạo nên TB và cơ thể: thành TB thực vật ([]), thành TB nấm và bộ xương ngoài côn trùng ([]), thành TB vi khuẩn ([]). - Cấu tạo màng sinh chất.



Glycogen
trong gan
người



Chitin
trong vỏ
tôm



II. CACBOHIDRAT (Đường)

☞ Hãy chọn những hợp chất hữu cơ phù hợp với sản phẩm sau:

**Chitin cellulose sucrose tinh bột glycogen
glucose fructose galactose**

1. Lúa, gạo
2. Các loại rau xanh.....
3. Gan lợn.....
4. Nho chín, trái cây chín.....
5. Sữa.....
6. Nấm, vỏ côn trùng.....
7. Mía



II. Các phân tử sinh học trong tế bào

1. Carbohydrate

b. Các loại carbohydrate



Tại sao các vận động viên thường ăn chuối chín vào giờ giải lao

LIVEWORKSHEETS